

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2020/HS-PT**

Ngày: 23-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Hùng

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Bé

Ông Trần Mười

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Việt Trang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Huỳnh T**, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn P 1, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Th (chết) và bà Lê Thị L; Vợ: Nguyễn Thị X; Con: có 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì bị bệnh tim cần tiền điều trị, nên khoảng 16 giờ ngày 19/01/2020, Huỳnh T chở vợ là Nguyễn Thị X đến chợ B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để xin tiền người

dân. Sau đó, Huỳnh T đến quán nước của chị Dương Thị P ở thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (khu vực ngã tư V, xã B) để uống nước. Lúc này, chị Ngô Thị M đang bán hoa tết và quất cảnh ở gần đó cũng ngồi uống nước tại quán. Trong lúc uống nước, chị Ngô Thị M để một túi xách trên ghế rồi ra chỗ trưng hoa, thì Huỳnh T nhìn thấy túi xách nên nảy sinh ý định lấy trộm túi xách. Lợi dụng chị Ngô Thị M không chú ý, Huỳnh T lấy trộm túi xách nói trên rồi một mình điều khiển xe mô tô về nhà Nguyễn Thị X ở phường Q, Tp Q còn Nguyễn Thị X sau khi xin tiền xong liên hệ với Huỳnh T nhưng Huỳnh T nói là có nhặt được túi xách của người dân và đang tìm người để trả nên bảo Nguyễn Thị X tự đón xe buýt về nhà. Khi về đến nhà, Huỳnh T kể lại với Nguyễn Thị X là nhặt được túi xách rồi cả hai cùng mở túi xách ra để kiểm tra.

Sau khi kiểm tra, thấy trong túi xách có đựng 01 ví da bên trong có số tiền 27.000.000 đồng và 70.000 đồng để riêng trong túi xách, 01 điện thoại Iphone 6 Plus, 02 thẻ ATM, 01 giấy chứng minh nhân dân và một số mỹ phẩm thì Nguyễn Thị X bảo Huỳnh T trả lại cho người mất. Tuy nhiên, Huỳnh T đưa cho Nguyễn Thị X 2.000.000 đồng, số tiền còn lại Huỳnh T tiêu xài chỉ còn 6.000.000 đồng, điện thoại Iphone 6 Plus và 02 thẻ ATM Huỳnh T tự cất giữ.

Đối với túi xách, ví da, mỹ phẩm và giấy chứng minh nhân dân thì Huỳnh T đưa cho Nguyễn Thị X giữ. Nguyễn Thị X mang số tài sản trên đến xã B để tìm người trả lại tuy nhiên trên đường đi đã làm rơi mất không xác định được vị trí đánh rơi ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có cơ sở truy tìm.

Điện thoại Iphone 6 Plus, Huỳnh T đem đi sửa chữa rồi đưa cho chị Phạm Thị P ở tại thôn P, xã B, huyện B sử dụng và nói là mua được điện thoại trên ở tiệm với giá 1.500.000 đồng. Ngày 13/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B định giá: 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 6plus, màu vàng, số Imei: 352043076323587 trị giá 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 29.870.000 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 18/6/2020, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh T 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/7/2020, bị cáo Huỳnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

*Luận cứ bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, bào chữa viên Nguyễn Thị Thanh Thúy nêu quan điểm cho rằng:* Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên bản thân bị cáo bị bệnh tim từ nhỏ, hiện tại bị cáo chưa có việc làm, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ cận nghèo; vợ bị cáo bị bệnh tâm thần đang điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Quảng Ngãi, nhưng hiện nay chưa có hồ sơ bệnh án. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, có thời gian chữa bệnh và lo cho gia đình, chăm sóc vợ con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Huỳnh T thấy rằng: Khoảng 16 giờ ngày 19/01/2020, tại quán nước của chị Dương Thị P ở thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Lợi dụng lúc chị Ngô Thị M không để ý trông coi túi xách để trên ghế nhựa, bị cáo Huỳnh T đã lén lút lấy trộm túi xách của chị M đem về nhà. Kiểm tra bên trong túi xách có số tiền 27.070.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 Plus, 02 thẻ ATM, 01 giấy chứng minh nhân dân và một số mỹ phẩm. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 29.870.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bị bệnh tim đang điều trị; gia đình bị cáo khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên xử phạt bị cáo 09 tháng tù là không nặng và cần thiết. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo đang nuôi mẹ già, vợ bị tâm thần đang điều trị, tuy nhiên bị cáo không có căn cứ nào để chứng minh cho lời khai của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bị cáo Huỳnh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh T 09 (Chín) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Huỳnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKSND, TAND, THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Lương Văn Hùng**